

Bản án số: 47/2026/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu Hoàng Huy

Ông Trần Huy Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Phước L (tên gọi khác: Chuột), sinh ngày 01/01/1999; nơi cư trú: ấp PT, xã LTT, tỉnh Cà Mau (trước đây là ấp PT, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng T và bà Nguyễn Thị N; tiền án: có 02 tiền án, tiền án thứ nhất: tại bản án số 205/2017/HS-ST ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt của bản án số 132/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau chưa chấp hành là 02 tháng 13 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 11 tháng 13 ngày tù, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong nghĩa vụ nộp án phí, chưa được xóa án tích; tiền án thứ hai: tại bản án số 160/2020/HS-ST ngày 20/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2021, chưa chấp hành xong nghĩa vụ dân sự, chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 132/2017/HS-ST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong bản án, khi phạm tội là người chưa thành niên nên không tính án tích; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 100/QĐ-XPHC ngày 05/9/2025 của Công an xã HTK phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bắt tạm giam từ ngày 30/8/2025 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Phạm Thị C, sinh ngày 20/5/1998; nơi cư trú: khóm 9, phường T, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện tại: đường N, phường A, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2025, L từ phòng trọ số 21 của mình đang ở đi qua phòng trọ số 20 của bà Hạnh (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) trong nhà trọ của ông Võ Khắc N làm chủ ở ấp TT, xã HTK, tỉnh Cà Mau để nhậu. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, L đi về phòng trọ của mình (phòng số 21) để đi vệ sinh, lúc này L nhìn thấy vách ngăn giữa phòng trọ số 21 và phòng trọ số 22 (là trụ sở Công ty cổ phần vận tải xây dựng An Định đang thuê) có chỗ hở nên L nảy sinh ý định qua phòng trọ số 22 để lấy trộm tài sản. Ngay sau đó L dùng tay kéo tấm tol vách ngăn giữa hai phòng, L chui qua phòng trọ số 22 lấy được các tài sản của bà Phạm Thị C (là nhân viên của Công ty cổ phần vận tải xây dựng An Định) gồm 01 túi xách da màu đen, trên túi xách có dòng chữ “MICHEL RENE”; 01 túi xách da màu xám, trên túi xách có dòng chữ “BEANPOLE”; 01 đôi hài nữ màu nâu, trên đôi hài có dòng chữ “Jolie & Jolie” và 01 đôi giày nữ màu trắng, dạng ống cao. Trong quá trình L đang lục tìm tài sản lấy trộm của bà C thì ông Võ Khắc N (chủ nhà trọ) quan sát Camera an ninh trong nhà trọ phát hiện L đang đột nhập vào phòng trọ số 22 lấy trộm tài sản nên trình báo đến Công an xã HTK. Đến khoảng 20 giờ 55 phút cùng ngày, trong lúc L đem tài sản lấy trộm được ra khỏi phòng trọ số 22 định tẩu thoát thì bị Công an xã HTK cùng người dân bắt quả tang cùng với tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 16/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận tại thời điểm ngày 12/3/2025: 01 túi xách da màu đen, trên túi xách có dòng chữ “MICHEL RENE”, được mua qua tay (đồ củ) vào tháng 6/2021, có giá trị là 300.000 đồng. 01 túi xách da màu xám, trên túi xách có dòng chữ “BEANPOLE”, được mua mới vào tháng 8/2023, có giá trị là 400.000 đồng. 01 đôi hài nữ màu nâu, trên đôi hài có dòng chữ “Jolie & Jolie”, được mua mới vào tháng 12/2023, có giá trị là 100.000 đồng. 01 đôi giày nữ màu trắng, dạng ống cao, được mua mới vào tháng 6/2023, có giá trị là 100.000 đồng. Tổng tài sản có giá trị là 900.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cà Mau tạm giữ và đã trả lại các tài sản bị lấy trộm cho bà Phạm Thị C gồm 01 túi xách da màu đen, trên túi xách có dòng chữ “MICHEL RENE”; 01 túi xách da màu xám, trên túi xách có dòng chữ “BEANPOLE”; 01 đôi hài nữ màu nâu, trên đôi hài có dòng chữ “Jolie & Jolie”; 01 đôi giày nữ màu trắng, dạng ống cao. Đối với 01 thẻ nhớ 2GB, bên trong có lưu trữ 07 đoạn video với tổng dung lượng là 21,8Mb, ghi nhận những hình ảnh của Lê Phước L thực hiện hành vi lấy trộm tài sản vào ngày 12/3/2025, hiện được lưu bỏ trong bì thư được đánh số bút lục thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với L.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau truy tố Lê Phước L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo L thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, bị cáo thống nhất luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo L: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Phước L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 12/3/2025, tại nhà trọ của ông Võ Khắc N làm chủ ở ấp TT, xã HTK, tỉnh Cà Mau, bị cáo Lê Phước L đột nhập vào phòng trọ số số 22 lấy trộm tài sản của bà Phạm Thị C gồm 01 túi xách da màu đen, trên túi xách có dòng chữ “MICHEL RENE”; 01 túi xách da màu xám, trên túi xách có dòng chữ “BEANPOLE”; 01 đôi hài nữ màu nâu, trên đôi hài có dòng chữ “Jolie & Jolie” và 01 đôi giày nữ màu trắng, dạng ống cao. Theo kết luận định giá các tài sản lấy trộm có tổng giá trị là 900.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo L lấy trộm có giá trị không lớn dưới 2.000.000 đồng, nhưng bản thân bị cáo L đã có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục vi phạm nên đây là tình tiết định tội danh của lần vi phạm này đối với bị cáo. Với hành vi đã thực hiện nói trên, có đủ căn cứ kết luận bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam và để có tiền chi tiêu cho bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lợi dụng lúc trời tối bị hại không có trong phòng nên lén lút đột nhập vào phòng trọ của bị hại đang ở để lấy trộm tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân ngoài 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nói trên, bị cáo đã từng 01 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản đã được xóa án tích và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, điều đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức sửa chữa sai lầm để hoàn lương, liên tiếp vi phạm pháp luật. Với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân nói trên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông

ngoại và bà ngoại là người có công với cách mạng, các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bà C đã nhận lại toàn bộ tài sản bị lấy trộm và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo L nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo L phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Lê Phước L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Phước L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Lê Phước L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại bà Phạm Thị C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Cà Mau;
- CQCSĐT CAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 2 - Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 - Cà Mau;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP TANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt